

Số: /BC-MGMN

Hội An, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I**  
**Năm học 2025 - 2026**

Thực hiện công văn số 141/SGDDĐT-GDMN ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và đào tạo (GDĐT) thành phố Đà Nẵng về việc Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) Học kỳ I năm học 2025-2026;

Thực hiện công văn số 19/VHXXH ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Phòng Văn hóa xã hội phường Hội An Về việc Báo cáo tình hình thực hiện GDMN Học kỳ I, năm học 2025-2026.

Nay trường Mẫu giáo Măng Non xin Báo cáo Sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026 như sau:

**I. Các hoạt động nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026:**

- Tổ chức tốt “Lễ khai giảng” năm học 2025 - 2026 và “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” gắn với kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ GDĐT theo đúng hướng dẫn của các cấp lãnh đạo.

- Tổ chức Lễ hội “Vui hội trăng rằm” theo Kế hoạch số 303/KH-MGMN ngày 25 tháng 9 năm 2025.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ đầu năm học 2025-2026.

- Tổ chức Lễ hội “Bé múa hát mừng ngày hội 20-10” theo Kế hoạch số 300/KH-MGMN ngày 10 tháng 10 năm 2025.

- Tổ chức Hội nghị Viên chức - Người lao động, năm học 2025-2026; Hội nghị Chi đoàn nhiệm kỳ 2025-2026 của trường Mẫu giáo Măng Non - Hội An.

- Tổ chức Hội thi “Bếp ăn sáng tạo” theo Kế hoạch số 360/KH-MGMN ngày 07 tháng 11 năm 2025.

- Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường, năm học 2025-2026” theo Kế hoạch số 361/KH-MGMN ngày 07 tháng 11 năm 2025.

- Tổ chức Lễ hội “Cô giáo như mẹ hiền” theo Kế hoạch số 367/KH-MGMN ngày 10 tháng 11 năm 2025.

- Tổ chức Hội giảng “Giáo viên dạy giỏi cấp trường, năm học 2025-2026” theo Kế hoạch số 386/KH-MGMN ngày 28 tháng 11 năm 2025 có mời Hội cha mẹ trẻ và cha mẹ trẻ (CMT) các lớp tham dự.

- Tham gia giải Việt dã “Vì Di sản Văn hóa thế giới Hội An” năm 2025.

- Tổ chức sinh hoạt “Bé hát múa mừng ngày vui của chú bộ đội” theo Kế hoạch số 400/KH-MGMN ngày 15 tháng 12 năm 2025.

- Các tổ chuyên môn tổ chức thành công các hoạt động trải nghiệm cấp tổ cho trẻ với sự tham gia của tất cả trẻ trong khối lớp và sự hưởng ứng nhiệt tình của CMT các lớp:

+ Tổ Mẫu giáo Lớn tổ chức hoạt động trải nghiệm “Bé vui khỏe – Cùng sáng tạo”.

+ Tổ MG Nhỡ tổ chức hoạt động trải nghiệm “Bé vui khỏe với an toàn giao thông”.

+ Tổ MG Bé tổ chức Ngày hội trải nghiệm “Bé với môi trường xanh”.

- Trẻ khối mẫu giáo lớn tham gia “Ngày hội triển lãm tranh của trẻ em mầm non giữa thành phố Sakai và những thành phố có quan hệ hợp tác nước ngoài lần thứ 24”.

- Phối hợp cùng các đơn vị tổ chức Ngày hội “Chiến binh trí tuệ THOTH” cho trẻ cả 3 khối lớp.

- Phối kết hợp cùng các trường trong địa bàn phường thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ phường Hội An năm 2025 để Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng kiểm tra và công nhận.

- Chi đoàn cử đoàn viên tham gia “Ngày hội hiến máu tình nguyện, năm 2025.

- Chi đoàn tham gia liên hoan âm nhạc chào đón năm mới “Hội An- Xuân và tuổi trẻ năm 2026” do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Hội An tổ chức với tiết mục múa tự biên “Thịnh vượng Việt Nam sáng ngời” đạt giải Ba trong Hội thi này.

## **II. Quy mô trường, lớp, trẻ mầm non đến trường, đội ngũ, cơ sở vật chất:**

### **1. Quy mô trường, lớp, trẻ mầm non:**

- Tổng số lớp: 10 lớp:
  - + 3 Lớp Mẫu giáo Bé: 60 trẻ;
  - + 3 Lớp Mẫu giáo Nhỡ: 91 trẻ;
  - + 4 Lớp Mẫu giáo Lớn: 126 trẻ.

- Tổng số trẻ mẫu giáo học tại trường: 277 trẻ, tăng 6 trẻ so với số trẻ tuyển sinh đầu năm học.

### **2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV):**

- Tổng số: 33/33 người, trong đó: Biên chế: 24; HĐ 111: 04; HĐ trường: 5.

Cụ thể:

+ Cán bộ quản lý: 03/03 nữ (gồm 3 biên chế)

+ Giáo viên mầm non: 20/20 nữ (gồm 19 biên chế, 01 hợp đồng 111).

+ Nhân viên các loại: 10/08 nữ (gồm 02 biên chế (KT, YT), 03 HĐ 111 (VT 01, PV 01, BV 01), 5 HĐ trường (NV nấu ăn 04, BV 01).

+ Chi bộ với 10 Đảng viên (CBQL: 03; GVMN: 06; NV: 01). Trong đó: 09 Đảng viên chính thức; 01 Đảng viên dự bị được kết nạp trong năm 2025. Cấp ủy: có 03 đồng chí.

### **3. Cơ sở vật chất:**

- Nhà trường có 1 điểm trường. Tổng số phòng học đang sử dụng: 10 phòng học. Trong đó: phòng kiên cố: 10 phòng; phòng bán kiên cố: 0 phòng.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị của trường đảm bảo điều kiện phục vụ đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục (NDCSGD) và rèn luyện trẻ phát triển theo 5 lĩnh vực thông qua các hoạt động. Mỗi phòng học đều được trang bị 02 máy điều hòa nhiệt độ. Các phòng chức năng như phòng giáo dục Âm nhạc, giáo dục thể chất, làm quen tiếng Anh, phòng vui học Kidsmart, phòng thư viện... đảm bảo theo quy định. Khối phòng hành chính đủ về số lượng và chất lượng. Bếp ăn bán trú đảm bảo quy trình bếp một chiều. Khuôn viên trường có tường rào được xây dựng kiên cố có cổng, ngõ đảm bảo an toàn, biển tên Trường đúng quy định của khu Phố cổ. Trường được trồng cây xanh bóng mát, bồn hoa được bố trí đẹp mắt hài hòa. Sân trường được trải thảm cỏ, đồ chơi ngoài trời được bố trí hợp lý tạo nên cảnh quan sư phạm nhà trường xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện.

### **4. Chăm sóc nuôi dưỡng:**

#### **4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ:**

- Thực hiện tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBGVNV, cha mẹ trẻ (CMT) trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Nhà trường thực hiện nghiêm các công văn chỉ đạo của các cấp như: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/07/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; Công văn số 2317/SGDDĐT-GDTrH&HSSV ngày 21/11/2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc Tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường; ngăn ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong trường học.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN; cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả; đặc biệt lưu ý công tác phòng cháy chữa cháy trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện Công văn số 912/SGDDĐT-GDMN ngày 04 tháng 09 năm 2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026.

- Nhà trường triển khai và thực hiện nghiêm công văn chỉ đạo của các cấp về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm học đường và bếp ăn tập thể: Công văn số 65/BCĐLNATTP-SYT ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Liên ngành ATTP thành phố Đà Nẵng; Công văn số 2481/SGDDTGDTrH&HSSV ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm học đường và bếp ăn tập thể; Công văn số 1368/UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Hội An về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm học đường và bếp ăn tập thể.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc hợp đồng thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2018 của Bộ y tế, tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện Công văn số 122/UBND ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Hội An về việc tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động NDCSGD trẻ tại các cơ sở GDMN trên địa bàn phường.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc “Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non” nhà trường thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp.

*\* Kết quả:*

+ Quán triệt, tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn cho trẻ tới 100% CBGVNV và CMT để nâng cao nhận thức trong công tác NDCSGD trẻ.

+ 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất lẫn tinh thần; không có những tai nạn, thương tích xảy ra; cũng như tuân thủ các quy định của các cấp về phòng, chống dịch bệnh theo mùa.

**4.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:**

- 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày và ăn ngủ tại trường, ăn hết suất, thể trạng sức khỏe tốt. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường. Thực hiện tốt việc ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm, thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thực phẩm theo đúng quy định.

- Đã cấp dung dịch cloraminb cho các lớp lớp vệ sinh đồ dùng đồ chơi sát khuẩn nền nhà, hàng tuần tổ chức lao động vệ sinh xung quanh trường; thường xuyên giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đánh răng đúng thao tác... góp phần hình thành nề nếp, có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ;

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường trong việc thành lập ban chăm sóc sức khỏe trẻ khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm và đã khám sức khỏe lần cho trẻ vào đầu năm học; tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Xây dựng thực đơn phong phú: 5 thực đơn/1 tháng (mỗi tuần/1 thực đơn), thực đơn đa dạng các loại thực phẩm cho bữa ăn trưa của trẻ gồm: Món mặn, canh, tráng miệng, cơm, có thêm món xào, luộc và được thay đổi liên tục theo tháng, theo mùa giúp trẻ ngon miệng.

- Tổ chức “Cải tiến món ăn ngon cho trẻ” với Hội thi “Bếp ăn sáng tạo” có các cô nhân viên nấu ăn và các cô nhân viên tổ văn phòng cùng tham gia nhằm nâng cao chất lượng chế biến bữa ăn cho trẻ.

- Tổ chức tiệc Buffet vào các ngày lễ hội cho tất cả trẻ được tham gia với nhiều thực đơn mới lạ giúp trẻ ăn ngon miệng, hết suất và để rèn cho trẻ có các kỹ năng văn hóa trong ăn uống.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra bộ phận phục vụ về việc đảm bảo an toàn vệ sinh đồ dùng, dụng cụ, thực phẩm trong khâu chế biến, thực hiện thực đơn theo tháng, theo mùa, trẻ ăn đúng giờ.

- Công khai chất lượng dinh dưỡng các bữa ăn của trẻ nơi CMT để quan sát. Đảm bảo trẻ được ăn đúng thực đơn, sử dụng nguồn thực phẩm sẵn có của địa phương để chế biến món ăn cho trẻ; Không sử dụng thực phẩm chế biến sẵn hoặc thực phẩm không rõ nguồn gốc để chế biến món ăn cho trẻ. Xây dựng chế độ ăn hợp lý, chế biến đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Có lưu mẫu thực phẩm hàng ngày theo đúng quy định.

- Đối với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi: Nhà trường đã lên kế hoạch phòng chống, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi và triển khai cho giáo viên và CMT có con ở diện này để phối hợp với Nhà trường cũng theo dõi chăm sóc trẻ.

- Đối với trẻ thừa cân, béo phì: Chỉ đạo giáo viên tăng cường thêm nguồn rau vào bữa ăn của trẻ, ngoài các giờ tập thể dục, tổ chức thêm các trò chơi vận động cho trẻ, tránh cho trẻ ngồi 1 chỗ quá nhiều làm tăng nguy thừa cân, béo phì.

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với CMT về tình hình sức khỏe của trẻ hàng ngày, rèn kỹ năng vệ sinh cá nhân cho trẻ.

\* Kết quả cân đo học kỳ 1:

<b>Đợt 1</b> <b>Năm học 2025 – 2026</b> <b>(Tháng 9 năm 2025)</b>	<b>Đợt 2</b> <b>Năm học 2025 – 2026</b> <b>(Tháng 12 năm 2025)</b>	<b>Tăng (+)</b> <b>Giảm (-)</b>
Kênh PT bình thường: 241/272 tỷ lệ: 88.6%	Kênh PT bình thường: 254/277 tỷ lệ : 91.7%	+3.1%

Trẻ SDDTNC: 1/272 tỷ lệ: 0.4 %	Trẻ SDDTNC: 0/277 tỷ lệ : 0.0%	-0.4%
Trẻ Còi cọc: 3/272 tỷ lệ: 1.1 %	Trẻ Còi cọc: 1/277 tỷ lệ: 0.4 %	-0.7%
Trẻ SDDTTC: 3/272 tỷ lệ: 1.1 %	Trẻ SDDTTC: 1/277 tỷ lệ: 0.4 %	-0.7%
Trẻ TC: 21/272 tỷ lệ: 7.7 %	Trẻ TC: 18/277 tỷ lệ: 6.5 %	- 1.2 %
Trẻ BP: 3/272 tỷ lệ: 1.1 %	Trẻ BP: 3/277 tỷ lệ: 1.1 %	0%

\* Kết quả năng lượng và định lượng dinh dưỡng đạt:

Mẫu Giáo: P = 14.3, L = 27.55, G = 59.5, KCL = 703.5

\* Biện pháp:

- Nhân viên nấu ăn được tham gia tập huấn đầy đủ theo chỉ đạo của ngành về vệ sinh an toàn thực
- 100% lớp có nề nếp tốt trong giờ ăn, giờ vệ sinh.
- Trẻ có thói quen tự phục vụ, có thói quen văn hóa trong ăn uống, ăn hết khẩu phần ăn của mình.
- Khâu chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thức ăn cho trẻ, sử dụng nguồn nước tinh khiết để uống; đảm bảo nước đun sôi để uống và nước ấm vệ sinh vào mùa đông.
- Đảm bảo thường xuyên lưu mẫu thức ăn hằng ngày đủ 24h ở tủ lạnh.
- Trường cũng tuyên truyền kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm đến quý CMT qua góc tuyên truyền của nhà trường, của các lớp, qua các lần họp CMT...
- Để giữ ấm cho trẻ trong những ngày trời lạnh nhà trường đã chỉ đạo cho các nhóm lớp phải cho trẻ mang dép trong lớp thường xuyên, tiếp tục sử dụng máy nước nóng để vệ sinh cho trẻ, cho trẻ uống nước ấm trong những ngày có không khí lạnh.
- Giò ngủ đắp chăn, treo màn giữ ấm tuyệt đối cho trẻ.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ 100%.

#### **4.3. Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo:**

- Phối hợp chặt chẽ với nhân viên Y tế và trạm y tế phường kiểm tra sức khỏe, cân đo theo dõi sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng cho 100% số trẻ. Duy trì mọi hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân...chăm sóc sức khỏe tốt cho trẻ để nâng cao tỷ lệ trẻ PTBT về chiều cao; duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào học lớp 1. Cần tăng cường

công tác kiểm tra giám sát các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường.

## 5. Giáo dục:

### 5.1. Kết quả:

- Chất lượng trẻ theo các lĩnh vực:

TT	Khối	Lĩnh vực giáo dục (tỷ lệ %)				
		Thể chất	Nhận thức	Ngôn ngữ	Thẩm mỹ	TC - KNXH
		%	%	%	%	%
1	MG Bé	97,4%	98,4%	98,4%	98,4%	97,5%
2	MG Nhỡ	98,26%	98,1%	98,29%	97,7%	98,31%
3	MG Lớn	98.1%	98.37%	98.14%	98.01%	98.6%

- Đánh giá chất lượng trẻ giữ vững và tăng so với cùng kỳ năm học qua: Khối MG Bé tăng 0,2% – 1,2 % - Khối MG Nhỡ giữ vững và tăng 0,2% đến 0,6% - Khối MG Lớn tăng 0,2%.- 0,5 %

- Chất lượng Bé ngoan: 98,27% tăng 0,02% so với cùng kỳ năm học qua; Chất lượng Chuyên cần: 98,37 % giữ vững so với cùng kỳ năm học qua.

- Đã triển khai thực hiện tốt nội dung chương trình theo thông tư 51/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN của Bộ trưởng Bộ GDĐT, trang bị tài liệu, hỗ trợ giáo viên hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện chương trình. Đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong chương trình GDMN.

- Thực hiện nâng cao chất lượng, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình GDMN, đổi mới nhân rộng kết quả những mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em, văn hóa vùng miền, điều kiện của cơ sở GDMN kết hợp với xây dựng trường học hạnh phúc, xây dựng môi trường, tạo cơ hội để trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động, giao tiếp tương tác tích cực với con người, với đồ vật, với môi trường xung quanh theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với độ tuổi, tổ chức các hoạt động cho trẻ đều tập trung hướng đến trẻ, lấy trẻ làm trung tâm, tạo mọi điều kiện cho trẻ được trải nghiệm được bày tỏ suy nghĩ của bản thân, được làm theo ý thích và giáo viên luôn tôn trọng những sản phẩm trẻ tự làm ra.

- Đã thực hiện các hoạt động vui chơi, trải nghiệm trong các phòng chức năng, các góc chơi của trường theo lịch đã phân chia ở góc spa, khu vườn cổ tích, góc thiên nhiên của bé, phòng thư viện, phòng vi tính....; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời, lồng ghép những bài hát dân ca, trò chơi dân gian do giáo viên sáng tác, sưu tầm...tổ chức cho trẻ chơi tạo cho trẻ vui thích khi đến trường,

- Hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi, cuối chủ đề, cuối ngày làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ cho giai đoạn tiếp theo, theo quy định của chương trình GDMN, với tình hình thực tế ở địa phương, đánh giá hằng ngày thực chất, cô đọng những nổi bật hoặc khác thường của trẻ không đánh giá dài dòng, không chạy theo thành tích.

- Bằng nhiều hình thức linh hoạt và hiệu quả, bảo đảm 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo lớn thực hiện đúng, đủ chương trình GDMN. Đồng thời tăng cường các hoạt động chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một, giúp trẻ sẵn sàng về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, kỹ năng xã hội và cảm xúc, đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục lớp Một.

- Tiếp tục thực hiện việc cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh (LQTA) qua việc phối hợp với trung tâm dạy tiếng Anh được Sở GDĐT cấp giấy phép. Triển khai thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT, Công văn chỉ đạo số 914/SGDĐT-GDMN ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn tổ chức cho trẻ mẫu giáo LQTA trong các cơ sở GDMN năm học 2025-2026 và Công văn số 811/UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của UBND Phường Hội An về việc Thống nhất cho các cơ sở GDMN triển khai chương trình LQTA cho trẻ năm học 2025-2026. Triển khai thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo LQTA cho 3 độ tuổi, trẻ tham gia 10/10 lớp học nhằm giúp cho trẻ LQTA mẫu giáo qua từ ngữ, câu giao tiếp đơn giản, hình ảnh quen thuộc, gần gũi với trẻ mẫu giáo.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển vận động trẻ trong trường. Xây dựng môi trường hoạt động, lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục phát triển vận động vào hoạt động vui chơi, dạy năng khiếu Aerobic và các hoạt động giáo dục khác. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát động giáo viên làm ĐDDH tự làm để phục vụ chuyên đề.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình GDMN chất lượng, hiệu quả. Tập trung lựa chọn những đề tài mới hấp dẫn đưa vào mỗi chủ đề chính để tổ chức cho trẻ hoạt động nhằm khuyến khích tính tò mò, khám phá của trẻ. Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện chương trình GDMN; Giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; Giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi

- Luôn chú trọng để tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi mọi lúc như: trang trí chữ viết sân trường, lớp học, góc chơi, nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh của địa phương. Chú trọng về lễ giáo, ý thức vệ sinh môi trường, biết ứng xử lễ phép, kính trên nhường dưới cho trẻ.

- Tất cả các lớp đã hoàn thành trang trí lớp đầu năm, bố trí sắp xếp các góc hợp lý, động tĩnh rõ ràng, trang trí thể hiện rõ tính chủ đề, hình ảnh đẹp, GV đã tận dụng nguyên vật liệu tái sử dụng để làm đồ dùng dạy học đồ chơi cho các cháu theo các chủ đề, đồ dùng đồ chơi đẹp sáng tạo. Góc chủ đề thể hiện rõ sản phẩm cô và trẻ. Trong đó đã thể hiện rõ nét chủ đề trường MN.

\* *Kết quả:* Qua chấm chọn trang trí lớp của trường đầu năm 10/10 lớp đạt loại tốt.

- Đã kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên. Qua kiểm tra nhận xét: Hầu hết giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định soạn giảng rõ ràng, có đầu tư, đầy đủ các loại kế hoạch theo công văn 913/SGDDĐT-GDMN ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng, có chú ý đến những điểm thay đổi trong thông tư 51/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT sau sửa đổi. Trong đó đã thể hiện rõ tính chủ đề, bài giảng có đầu tư, nhiều đề tài mới lạ, có sự sáng tạo trong xây dựng hoạt động giáo dục, phù hợp với tình hình lớp. Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác soạn giảng. Thực hiện đăng tải bài giảng lên phần mềm chữ ký số đúng thời hạn, đúng quy định.

\* *Kết quả:* 16 giáo viên lớp đạt loại A, 4 giáo viên đạt loại A- (giáo viên mới và hợp đồng).

- Đã tổ chức thành công hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” năm học 2025-2026 (Mỗi giáo viên thực hành một hoạt động giáo dục cụ thể, xác định bằng hình thức bốc thăm tên hoạt động học).

\* *Kết quả:* Ban giám khảo đã chọn được 2 GV giải Nhất, 3 GV giải Nhì, 9 GV giải Ba, 6 GV giải khuyến khích. Hội thi nhằm tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, học tập, trao đổi kinh nghiệm về chăm sóc, giáo dục trẻ; khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng đồ chơi, thực hiện chương trình GDMN. Bên cạnh đó Hội thi nhằm góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua trong trường học, khuyến khích động viên, tạo cơ hội để giáo viên tự học và sáng tạo; tuyên dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng GDMN, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của trường.

- Đã tổ chức thành công Hội giảng “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” năm học 2025-2026 (Thực hành 7 hoạt động học do 7 giáo viên thực hiện được lựa chọn trong Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” năm học 2025-2026).

\* *Kết quả:* Buổi Hội giảng được tổ chức thành công với sự tham dự của Hội CMT, CMT toàn trường, CBGVNV toàn trường cùng trẻ tham dự. Các hoạt động đã được các cô chuẩn bị chu đáo, tập trung vào phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm và theo hướng đổi mới giúp giáo viên toàn trường đều nắm bắt tốt chương trình cách lập kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ trong chương trình GDMN và giúp CMT hiểu thêm công tác chăm sóc giáo dục các cháu một ngày tại trường đồng thời tạo sự gắn kết giữa tập thể HĐSP nhà trường với CMT cũng như tình thương của các cô giành cho trẻ.

- 100% CBGV tiếp tục thực hiện tốt chương trình GDMN theo chỉ đạo trực tiếp của Ngành.

- Đã dự giờ đầu năm 05 giáo viên. Kết quả: 03 giáo viên đạt loại tốt; 02 giáo viên đạt loại khá.

- Đã kiểm tra hoạt động sư phạm 05 giáo viên, xếp loại tốt. Kiểm tra chuyên đề 07 lượt giáo viên, xếp đạt loại tốt.

- Đã thực hiện các kịch bản lễ hội, các hoạt động vui chơi ngoài trời tạo cho trẻ vui thích khi đến trường như: “Ngày hội đến trường của bé”; “Vui hội trăng rằm”; “Ngày vui của bà, mẹ, cô giáo 20/10”; “Cô giáo như mẹ hiền”; “Bé hát múa mừng ngày vui của chú bộ đội”. Qua các buổi sinh hoạt tạo cho các bé toàn trường có một thái độ tích cực, hứng thú thích tham gia vào các hoạt động, thể hiện tình cảm yêu mến của các bé đối với ngày hội.

- Các tổ chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức đa dạng các ngày hội, hoạt động trải nghiệm, giao lưu cho trẻ trong từng lớp và giữa các lớp trong cùng khối, cụ thể:

+ Tổ Mẫu giáo Lớn: Tổ chức ngày hội trải nghiệm “Bé vui khỏe - cùng sáng tạo”;

+ Tổ Mẫu giáo Nhỡ: Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Bé vui khỏe với an toàn giao thông”;

+ Tổ Mẫu giáo Bé: Tổ chức ngày hội trải nghiệm “Bé với môi trường xanh”.

\* *Kết quả:* Các tổ chuyên môn đã phát huy tính sáng tạo trong việc xây dựng nội dung và hình thức tổ chức, đưa ra nhiều trò chơi, hoạt động phong phú, hấp dẫn. Thông qua các ngày hội, ngày trải nghiệm, trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động, có cơ hội giao lưu, học hỏi giữa các lớp trong trường. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để đánh giá chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên trong nhà trường.

- Thực hiện bồi dưỡng các chuyên đề năm học 2025 – 2026 nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho CBGV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, bồi dưỡng tổ chức chuyên đề “Lập kế hoạch giáo dục”; “Bồi dưỡng góp ý kế hoạch; HSSS đầu năm”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non trong thực hiện Chương trình GDMN”; “Hướng dẫn xây dựng trường học hạnh phúc và triển khai phương pháp: STEM/STEAM, REGGIO EMILIA”; “Hướng dẫn ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN”; “Nâng cao năng lực lồng ghép giới trong thực hiện Chương trình GDMN” giúp giáo viên phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp cho từng độ tuổi để tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ một cách đồng bộ trong nhà trường và các nhóm trẻ độc lập.

- Đã tổ chức cho trẻ khối mẫu giáo lớn tham gia “Ngày hội triển lãm tranh của trẻ em mầm non giữa thành phố Sakai và những thành phố có quan hệ hợp tác nước ngoài lần thứ 24” và tham gia các Hội thi của trường phối hợp cùng các đơn vị tổ chức Ngày hội “Chiến binh trí tuệ THOTH”... Qua đó có thêm cơ hội trải nghiệm giúp trẻ vui vẻ, tự tin, mạnh dạn và có nhiều cơ hội giao lưu, học hỏi, trải nghiệm tốt hơn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

## **5.2. Biện pháp chỉ đạo:**

- Tập trung bồi dưỡng, cải tiến công tác xây dựng và tổ chức kế hoạch hoạt động giáo dục của lớp; chú trọng khai thác kinh nghiệm, hứng thú và nhu cầu của trẻ để lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức phù hợp, bảo đảm bám sát Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua các hình thức: tập huấn lý thuyết, thực hành, dự giờ, theo dõi, kiểm tra và góp ý. Qua đó giúp giáo viên nắm vững cách xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch ngày theo Chương trình GDMN; thực hiện đúng và rõ ràng công tác đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề, cuối độ tuổi.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm soạn giảng nhằm hỗ trợ giáo viên trong xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi cho trẻ.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới thông qua hình thức dự giờ, góp ý và kiểm tra việc soạn giảng, giúp giáo viên nắm vững phương pháp tổ chức các hoạt động học và hoạt động giáo dục trong ngày.

- Chỉ đạo cập nhật, bổ sung nội dung giáo dục văn hóa địa phương vào các hoạt động nhằm giáo dục trẻ hình thành tình yêu quê hương, lòng tự hào về nơi mình sinh sống.

- Hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ cuối ngày, cuối chủ đề, cuối độ tuổi một cách thực chất, cô đọng, kịp thời làm cơ sở điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp.

- Triển khai thực hiện chương trình LQTA cho trẻ mẫu giáo ở cả 3 độ tuổi; nhà trường hợp đồng giáo viên của Công ty TNHH QC-TCSK Liên Lục Địa trực tiếp giảng dạy theo kế hoạch.

- Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phong phú, thân thiện, hấp dẫn; tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá. Đồng thời cải thiện môi trường giáo dục phát triển vận động, phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ chuyên đề phát triển vận động; lồng ghép nội dung giáo dục phát triển vận động vào các hoạt động và tổ chức dạy năng khiếu Aerobic cho trẻ toàn trường.

- Tổ chức sinh hoạt kịch bản lễ hội theo kế hoạch chung của nhà trường; phân công các tổ chuyên môn chuẩn bị nội dung, chương trình, kịch bản. Qua đó giúp trẻ ôn lại kiến thức đã học, hiểu ý nghĩa các ngày lễ, hội; rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin và hứng thú khi tham gia các hoạt động tập thể.

- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép các bài hát dân ca, trò chơi dân gian phù hợp trong mọi hoạt động của trẻ; đồng thời tích hợp các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy nổ, sử dụng năng lượng tiết kiệm – hiệu quả, giáo dục dinh dưỡng, giáo dục giới, an toàn giao thông... nhằm hình thành cho trẻ nhận thức, hành vi và thái độ đúng.

- Ban lãnh đạo nhà trường luôn đồng hành, hỗ trợ giáo viên trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên chủ động sưu tầm video, hình ảnh, tư liệu giáo dục trên mạng và các nguồn phù hợp để tham khảo, vận dụng linh hoạt vào quá trình giảng dạy.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá bằng nhiều hình thức: kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra định kỳ, kiểm tra có báo trước và kiểm tra đột xuất. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chương trình, giáo án, chế độ sinh hoạt trong ngày và công tác đánh giá chất lượng trẻ. Qua kiểm tra, Ban lãnh đạo kịp thời uốn nắn những hạn chế, sai lệch và có biện pháp chỉ đạo cụ thể nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **III. Tình hình thực hiện các chế độ chính sách của trẻ, giáo viên, nhân viên:**

1. Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển GDMN: Không.

2. Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chính sách cho trẻ mầm non và giáo viên mầm non: Không.

3. Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026: 2 trẻ (640.000đ/1 trẻ/HKI).

4. Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Miễn, giảm, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục: trẻ em toàn trường.

#### **IV. Những khó khăn, hạn chế:**

- Đồ chơi liên hoàn ngoài sân trường đã bị mục, hư hỏng, không còn đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Cỏ sân trường được đưa vào sử dụng đã trên 5 năm. Do thường xuyên chịu tác động của mưa nắng, hiện nay bề mặt cỏ đã bị cũ, thâm mốc, không còn đảm bảo mỹ quan và chất lượng sử dụng.

#### **V. Đề xuất kiến nghị:**

- Trường Mẫu giáo Măng Non trân trọng kính đề nghị UBND và phòng VHXX phường Hội An quan tâm, xem xét và hỗ trợ kinh phí để nhà trường được mua sắm mới, tạo điều kiện nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ tại trường.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết học kỳ I năm học 2025 – 2026 của trường Mẫu giáo Măng Non./.

**\* Nơi nhận:**

- Phòng VHXX - phường Hội An;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Nguyệt**